



CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
E: info@redstarcera.com - Web: redstarcera.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 102 /BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 01 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
Năm 2023**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : RedstarCera Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800064718
- Vốn điều lệ : 110 tỷ đồng
- Địa chỉ: KDC Chúc Thôn, P. Cộng Hòa, TP. Chí Linh, T. Hải Dương.
- Điện thoại : +84 02203 882243 - Fax: +84 02203 883163
- Website : redstarcera.com
- Mã cổ phiếu : TRT
- Logo : 

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất Gạch ốp, lát; khai thác, chế biến đất sét phục vụ SXKD; kinh doanh bất động sản, ...
- Địa bàn kinh doanh: Trong toàn quốc và xuất khẩu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Người quản trị/Thư ký Công ty;
- Ban kiểm soát (BKS);
- Ban Tổng Giám đốc (Ban điều hành);

- Các phòng chức năng Công ty, gồm: Tổ chức – Hành chính, Kế hoạch – Vật tư, Tài chính – Kế toán, Kỹ thuật – An toàn, Thị trường, Kiểm soát nội bộ;

- Các đơn vị trực thuộc, gồm: Nhà máy Gạch ốp lát, Mỏ Đất sét (là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, do Công ty trực tiếp quản lý, điều hành).

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Đa dạng hóa chủng loại, kích thước SP Gạch ốp lát, ngôi gốm các loại; thường xuyên nghiên cứu phát triển các dòng SP mới đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Tập trung nâng cao năng suất, chất lượng; giảm chi phí tiêu hao. Xây dựng, củng cố hệ thống phân phối hiệu quả, thúc đẩy tiêu thụ; quản trị, giảm tồn kho SP ở mức hợp lý đi đôi với tiếp tục tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu SP;

- Đầu tư, đổi mới thiết bị phù hợp với sản xuất các sản phẩm mới và cải tạo/nâng cao thu nhập cho Người lao động;

- Áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện và các hạng mục đầu tư cần thiết khác phục vụ kế hoạch phát triển dài hạn Công ty, trong đó có chủ trương đầu tư mở rộng sản xuất gạch cao cấp kích thước lớn, công suất từ 3 triệu ÷ 4 triệu m²/năm khi thị trường phục hồi và cân đối được nguồn vốn.

- Xây dựng thương hiệu **Redstar** trở thành thương hiệu mạnh có uy tín về Gạch ốp lát cao cấp trên thị trường.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển trung và dài hạn của Công ty; tăng vốn điều lệ phù hợp với quy mô, nhu cầu sử dụng vốn và lộ trình phát triển của Công ty trước năm 2025.

- Phân đầu sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tốt nhất trong điều kiện kinh tế, môi trường kinh doanh và thị trường ngày càng khó khăn.

4.2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Thực hiện đầy đủ các quy định về môi trường trong quá trình SXKD, từng bước cải thiện điều kiện làm việc của Người lao động.

Chủ động thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ đối với xã hội và cộng đồng.

5. Các rủi ro:

Tình hình chiến sự giữa Nga - Ukraine và các khu vực khác trên thế giới dẫn đến sự đứt gãy chuỗi cung ứng, suy thoái kinh tế toàn cầu; thị trường bất động sản trong thời kỳ suy thoái đã tác động tiêu cực trực tiếp đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp trong nước và Công ty.

Thị trường gạch ốp lát ngày càng cạnh tranh quyết liệt giữa các nhà máy trong nước và gạch nhập khẩu phá giá từ Ấn Độ. Nhu cầu đầu tư, xây dựng và sử dụng gạch ốp lát 3 năm gần đây liên tục giảm sút trên 40% so với những năm trước, các nhà máy giảm giá bán song vẫn tồn kho với lượng lớn. Năm 2023 hầu hết các nhà SX gạch ốp lát đều phải cắt giảm 35~45% năng lực sản xuất.

Môi trường cạnh tranh không bình đẳng do nhiều doanh nghiệp trốn thuế nên có điều kiện bán phá giá SP.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động SXKD: (Phụ lục 02 kèm theo)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành, Cán bộ quản lý:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	CP sở hữu	CP đại diện	Ghi chú
1	Đặng Văn Việt	Phó CT.HĐQT kiêm TGD	1964	589.546		
2	Nguyễn Đức Vinh Nam	Phó TGD	1977	0	2.206.000	
3	Dương Thị Quyên	Kế toán trưởng	1974	0	0	

Ghi chú: Ô. Nguyễn Đức Vinh Nam – Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2023:

Trong năm Ban điều hành không thay đổi

2.3. Cán bộ công nhân viên:

Tổng số CBCNV bình quân trong năm 460 người. Công ty đã đóng BHXH cho 100% NLĐ, đồng thời thực hiện đúng, đủ chế độ chính sách đối với NLĐ theo quy định pháp luật và Thỏa ước LĐTT.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

- Hoàn thành Dự án đầu tư Khu trạm hóa khí than cho dây chuyền 1,2,3 từ năm 2022 chuyển sang, với tổng vốn đầu tư là 22 tỷ đồng.

- Hoàn thành Dự án đầu tư nâng cấp 292 m đường từ Quốc lộ 18 vào Công ty, tổng kinh phí 3,8 tỷ đồng.

- Đối với các Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 chuyển sang gồm: Lập phương án mặt bằng quy hoạch để di chuyển, xây mới Tổ hợp Nhà Văn phòng và triển khai xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền 4 do tình hình thị trường và tài chính khó khăn nên tạm thời dừng triển khai.

- Trong năm đã thực hiện các hạng mục đầu tư, mua sắm tài sản cần thiết phục vụ nhu cầu SXKD và quản trị, điều hành.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Các chỉ tiêu về SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	% tăng (+),
----	----------	-----	----------	----------	-------------

					giảm (-)
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	601,3	540,7	-10,1
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	675,9	510,7	-24,5
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Tỷ đồng	38,158	-19,282	
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-1,951	-14,098	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,207	-33,380	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28,684	-33,667	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức dự kiến	%	10		

4.2. Phân tích các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,99	0,81	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,17	0,18	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,76	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,53	3,31	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	2,54	1,98	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,12	0,94	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	-0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,16	-0,26	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	-0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,05	-0,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 11.000.000 CP

Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 10.972.768 CP (trừ cổ phiếu quỹ khi chuyển nhượng, bán thực hiện theo quy định)

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 27.232 CP

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	06	10.114.378	10.114.378.000	92,2
Cổ đông nhỏ	133	858.390	885.622.000	7,8
Cổ đông tổ chức	04	5.905.908	59.059.080.000	53,8
Cổ đông cá nhân	135	5.066.860	5.643.468.000	46,2
Cổ đông nhà nước	01	2.206.000	2.206.000.000	20,05
Cổ đông nước ngoài	0			
Cổ đông khác	0			

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm, không có sự thay đổi vốn điều lệ.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 27.232 CP

- Trong năm, không có giao dịch đối với cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác

Trong năm không phát hành chứng khoán ra thị trường

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

Trong quá trình sản xuất lượng khí CO₂ khoảng 8.500 Tấn

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Từ năm 2020 Công ty đã lắp đặt Hệ thống xử lý khói thải nên đã giảm đáng kể nhiệt độ, tăng chất lượng khí thải ra môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất năm 2023:
 Tổng khối lượng nguyên vật liệu sử dụng trong năm: 158.598 tấn, gồm:

- Nguyên liệu xương các loại: 153.760 tấn.
- Nguyên liệu men: 4.788 tấn.
- Nguyên liệu màu: 50 tấn

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để SX sản phẩm:
 Tỷ lệ nguyên vật liệu được tái sử dụng lại là 8%.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Than: 18.152 tấn;
- Nhiên liệu từ thực vật (vỏ điều): 6.212 tấn;
- Dầu Diezen: 181.800 lít
- Điện năng (tiêu thụ trực tiếp): 20.490.882 Kw.

Tổng năng lượng tiêu thụ quy đổi ra TOE: 20.396.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Thay thế một phần nhiên liệu hóa thạch bằng nhiên liệu thực vật.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: chưa nhiều;

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Tổng lượng nước sử dụng 345.877 m³ (gồm: 39.920 m³ nước dưới đất; 8.357 m³ nước sạch và 297.600 m³ nước tuần hoàn).

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Tỷ lệ tái sử dụng là 86% (297.600 m³ nước tuần hoàn).

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động bình quân trong năm: 460 người

Mức thu nhập bình quân: 8.300.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty có bộ phận y tế chăm sóc sức khỏe NLĐ, trang cấp bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định, tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Tổ chức thăm hỏi, động viên khi NLĐ gặp khó khăn.

Bồi dưỡng bằng hiện vật cho NLĐ làm việc trong môi trường có yếu tố nóng, ồn, rung theo quy định và hỗ trợ thêm cho NLĐ làm việc vào mùa hè.

100% NLĐ được Công ty đóng BHXH, Bảo hiểm tai nạn 24/24h.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm tổ chức đào tạo lại cho công nhân lao động trực tiếp, bình quân 01 công/người/năm.

Cử CBNV tham gia các khóa đào tạo chuyên môn ngắn hạn.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tham gia đóng góp, ủng hộ, hỗ trợ địa phương và các tổ chức đoàn thể với tổng kinh phí gần 400 triệu đồng/năm: hỗ trợ gạch ốp lát cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ các quỹ của địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Hoạt động SXKD trong năm gặp rất nhiều khó khăn về tình hình thị trường: nhu cầu tiêu thụ giảm mạnh so với các năm trước chỉ đạt 70% so với các năm trước, lượng tồn kho tăng cao, phải giảm giá bán và sản xuất gián đoạn,...các chỉ tiêu chính (Sản lượng, doanh thu, thu nhập của NLĐ,...) đều giảm từ 25 – 30% so với kế hoạch và năm trước;

Giá nguyên nhiên liệu, vật tư chính và lãi xuất tín dụng tuy ổn định (than, men, điện...), song ở mức cao; giá nguyên liệu thô tiếp tục tăng do chính sách thắt chặt trong khai thác tài nguyên khoáng sản của Chính phủ. Giá bán các chủng loại sản phẩm (SP) đều giảm từ 7 ~ 10%. Các Nhà SX đều phải dừng SX, cắt giảm trên 35% năng lực, song vẫn liên tục giảm giá nhằm đẩy hàng tồn kho,...Công ty đã phải dừng SX luân phiên các dây chuyền, cắt giảm trên 30% sản lượng, thúc đẩy tiêu thụ, song tồn kho nhiều tháng năm 2023 vẫn ở mức cao, cùng với việc bị cắt điện luân phiên đã gây ảnh hưởng xấu đến hiệu quả SXKD của toàn Công ty.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn: đầu năm 328,3 tỷ đồng, cuối năm 279 tỷ đồng; so với đầu năm giảm 49,3 tỷ đồng tương ứng 15,1% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền tăng : 4 tỷ đồng.
- + Phải thu ngắn hạn tăng: 2,8 tỷ đồng.
- + Hàng tồn kho giảm: 55,2 tỷ đồng
- + Tài sản khác giảm: 0,9 tỷ đồng
- Tài sản dài hạn: đầu năm 273 tỷ đồng, cuối năm 261,6 đồng; so với đầu năm giảm 11,4 tỷ đồng, tương ứng 4,2% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:
 - + Các khoản phải thu dài hạn giảm: 2,1 tỷ đồng
 - + Tài sản cố định giảm: 9,7 tỷ đồng.
 - + Tài sản dở dang dài hạn giảm: 0,2 tỷ đồng
 - + Tài sản dài hạn khác tăng : 0,6 tỷ đồng

2.2. Tình hình nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

- Nợ ngắn hạn : đầu năm 330.8 tỷ đồng, cuối năm 343.9 tỷ đồng; So với đầu năm tăng 13,1 tỷ đồng tương ứng 3,9% .
- Nợ dài hạn: đầu năm 100,5 tỷ đồng, cuối năm 71,4 tỷ đồng; so với đầu năm giảm 29,1 tỷ đồng tương ứng 29% là do đã trả nợ vay dài hạn.
- Vốn chủ sở hữu: đầu năm 169,9 tỷ đồng, cuối năm 125,3 tỷ đồng; So với đầu năm giảm 44,6 tỷ đồng, tương ứng 26,3% là do năm 2023 lỗ 33,7 tỷ đồng, trong năm đã chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế lũy kế là 10,9 tỷ.

2.3. Một số chỉ tiêu trong bảng CĐKT năm 2022, 2023 cụ thể như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Khoản mục	Năm 2022	Năm 2023
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>
A	Tài sản	601.393	540.734
1	Tài sản ngắn hạn	328.302	279.090
	- Tiền	11.525	15.566
	- Các khoản phải thu	42.776	45.530
	- Hàng tồn kho	269.163	213.943
	- Tài sản ngắn hạn khác	4.838	4.051
2	Tài sản dài hạn	273.091	261.644
	- Các khoản phải thu dài hạn	12.226	10.176
	- Tài sản cố định	240.001	230.292
	- Tài sản dở dang dài hạn	1.556	1.344
	- Tài sản dài hạn khác	19.308	19.832

B	Nguồn vốn	601.393	540.734
1	Nợ phải trả	431.416	415.397
	- Nợ ngắn hạn	330.860	343.929
	- Nợ dài hạn	100.556	71.468
2	Vốn chủ sở hữu	169.977	125.337
	- Vốn chủ sở hữu	169.977	125.337
	- Nguồn kinh phí, quỹ khác		

3. Những thay đổi/cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Phát triển các sản phẩm gạch ốp lát kích thước lớn, công nghệ mới đáp ứng cho phân khúc thị trường vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất cao cấp; gia tăng và chiếm lĩnh thị phần tiêu thụ nội địa, mở rộng thị trường xuất khẩu. Trong đó, tập trung sản xuất hiệu quả các dây chuyền đã đầu tư, thay thế dần sản phẩm không hiệu quả.

4.1. Chỉ tiêu SXKD 2023 (Phụ lục 02 kèm theo)

4.2. Về các Dự án đầu tư

- Thực hiện hoàn thành việc quyết toán các dự án chuyển tiếp từ năm 2022 chuyển sang gồm: Khu trạm hóa khí than cho dây chuyền 1,2,3 và tuyến đường từ quốc lộ 18 vào Công ty.

- Dự án KDC Nam Thăng: cùng với các đối tác trong liên danh tiếp tục thực hiện hoàn thiện về cơ sở hạ tầng theo quy hoạch.

- Đối với dự án chuyển tiếp (Tổ hợp Nhà Văn phòng, Nhà ăn ca Công ty và Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền 4): do tình hình kinh tế suy thoái, thị trường khó khăn nên 2 dự án này tạm thời chưa thực hiện.

- Đã được Bộ TN&MT gia hạn diện tích 22,14 ha theo Giấy phép 341 với thời hạn 3 năm 9 tháng, kể từ T9/2023.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có;

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

HĐQT và Ban điều hành đã tổ chức thực hiện nội dung các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, cụ thể như sau:

- Hoạt động SXKD: Các chỉ tiêu chính về doanh thu, sản lượng sản xuất, tiêu thụ chỉ đạt khoảng 70% kế hoạch trong điều kiện thị trường hết sức khó khăn;

- Công tác thị trường: Đã điều chỉnh linh hoạt trong cơ chế, chính sách bán hàng (chiết khấu, giảm giá, giãn công nợ), đa dạng kênh phân phối, sàng lọc/lựa chọn nhà phân phối có khả năng phát triển, mở rộng thị trường, thị phần đi đôi với tìm kiếm, mở rộng thị phần tại các dự án/công trình và tăng xuất khẩu nhằm giảm hàng tồn kho duy trì sản xuất nhằm vượt qua giai đoạn khó khăn;

- Công tác tài chính: Việc quản lý, sử dụng vốn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đảm bảo không để mất cân đối dòng tiền; tăng hạn mức tín dụng để không ảnh hưởng đến vốn lưu động, sử dụng vốn đúng nguồn, đúng quyền hạn và đảm bảo hiệu quả tối ưu; trong điều kiện hàng tồn kho cao, bán hàng chậm;

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính đi đôi với việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành về thống kê, báo cáo, trích lập, dự phòng...

- Thực hiện đầy đủ các khoản trích lập dự phòng, thu nộp theo đúng quy định;

- Công tác đầu tư: Sử dụng có hiệu quả, phát huy tối đa năng lực thiết bị, tài sản đã đầu tư; trong năm chỉ thực hiện việc quyết toán các hạng mục đầu tư từ năm 2022 chuyển sang; một số Dự án, hạng mục đầu tư chưa thực hiện được chuyển tiếp sang năm 2023;

- Vận hành phần mềm quản trị toàn diện các hoạt động quản trị trong Công ty;

- Việc chuẩn bị các nội dung để báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt các nội dung được TGD thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;

Các kỳ họp HĐQT đã được duy trì, Ban điều hành và HĐQT thường xuyên trao đổi về hoạt động SXKD của Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Công ty:

Căn cứ Điều lệ Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban điều hành thông qua hệ thống các Nghị quyết, Báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp HĐQT định kỳ;

Kết thúc năm 2023, HĐQT đánh giá Ban điều hành mặc dù đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác điều hành mọi mặt về hoạt động SXKD, bám sát các mục tiêu, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra trong một năm đầy khó khăn đối với các doanh nghiệp; song các chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu chưa đạt kế hoạch dẫn đến sau nhiều năm Công ty không có hiệu quả;

Mặc dù tình hình tài chính khó khăn, có thời điểm mất cân đối vốn, hiệu quả SXKD chưa có; song TGD cũng đã cố gắng đề xuất HĐQT thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông;

Trong năm TGD đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty. Giữa HĐQT và Ban điều hành thường xuyên thông tin, phối hợp trong mọi hoạt động SXKD của Công ty. Hàng quý các Thành viên HĐQT được TGD thông tin, báo cáo về tình hình SXKD, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra;

TGD đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận và kiểm tra tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

10/11/2023

- Tập trung chỉ đạo, điều hành hoàn thành các mục tiêu được ĐHĐCĐ thường niên thông qua về: doanh thu, lợi nhuận, ...Tập trung mọi nguồn lực duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả các dây chuyền sản xuất gạch ốp lát.

- Bổ sung nhân lực có trình độ quản lý, tay nghề chuyên môn đi đôi với việc tổ chức học tập nâng cao tay nghề về công nghệ, điều hành, vận hành trong SX ngay trong hiện tại và phục vụ đầu tư, mở rộng trong tương lai.

- Duy trì công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về thị trường, năng lực nhà phân phối; cải thiện về mẫu mã, chất lượng, giá cả và dịch vụ sau bán hàng để có các giải pháp khả thi nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD, chiến lược phát triển sản phẩm mới và định hướng đầu tư của Công ty.

- Tăng vốn điều lệ nhằm cân đối nguồn vốn cho đầu tư và vốn lưu động vào thời điểm phù hợp;

- Sửa đổi, ban hành hệ thống các Quy chế, quy định đảm bảo đồng bộ, đầy đủ, rõ ràng trong các hoạt động đều có quy định cụ thể để thực hiện;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Mục tiêu phát triển bền vững là hàng đầu. Trọng tâm phát triển sản xuất Gạch ốp lát, mở rộng/cải tạo dây chuyền sản xuất. Cân đối nguồn lực tài chính đảm bảo cho công tác đầu tư, ổn định sản xuất và hiệu quả.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết		Ghi chú
			CP sở hữu	CP đại diện	
1	Đông Tuấn Vũ	CT.HĐQT			
2	Đặng Văn Việt	PCT.HĐQT kiêm TGD	589.546		
3	Đỗ Tô Hiệu	TVHĐQT			
4	Nguyễn Đức Vinh Nam	TVHĐQT, Phó TGD		2.206.000	
5	Hoàng Trọng Bình	TVHĐQT			B/sung từ T4/2022

- Thành viên HĐQT độc lập: không có

- Thành viên HĐQT không điều hành gồm: 03 người.

+ Ông Đông Tuấn Vũ

+ Ông Đỗ Tô Hiệu

+ Ông Hoàng Trọng Bình

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị (*Phụ lục 01 kèm theo*):

HĐQT gồm 5 thành viên được bầu tại ĐHCĐ thường niên năm 2021, trong đó có 01 thành viên là ĐDV của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP. Đại hội đồng cổ đông năm 2022 miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT.

Trong năm HĐQT đã tổ chức 3 phiên họp toàn thể (theo quy chế của HĐQT), có 100% số Thành viên HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp. Chủ tịch HĐQT, TGD đã tổ chức xin ý kiến bằng văn bản các Thành viên HĐQT để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT và Điều lệ Công ty.

Giao kế hoạch SXKD và đầu tư từng quý và triển khai công tác quản lý, giám sát thực hiện Nghị quyết, mục tiêu, kế hoạch đã đề ra;

Trình tự, thủ tục họp HĐQT phù hợp với Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Trưởng BKS và mời một số cán bộ quản lý.

Mọi quyết định của HĐQT là hoàn toàn khách quan, trung thực; các quyết định được đưa ra đều có sự bàn bạc, thảo luận một cách cẩn trọng và kỹ lưỡng dựa trên những cơ sở, điều kiện thực tế của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn coi trọng quyền và lợi ích của cổ đông, vì sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	CP sở hữu	Tỷ lệ%
1	Nguyễn Thị Nhàn	Trưởng ban	1981	0	
2	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	1978	0	
3	Nguyễn Minh Giáp	Thành viên	1983	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Với số lượng 3 thành viên, trong năm 2023 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp định kỳ với Ban điều hành.

- Đề xuất với HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. Thẩm định báo cáo SXKD, tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty cũng như

phối hợp với Công ty kiểm toán để xem xét các yếu tố ảnh hưởng, tính chính xác, khách quan trong công tác hạch toán.

- Tham gia với các phòng chuyên môn về công tác quản lý cụ thể: chính sách bán hàng, nhập kho, xuất hàng, thực hiện chức năng kiểm soát của từng lĩnh vực.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành và BKS:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương, thưởng (đ/năm)	Thù lao/phụ cấp (đ/năm)	Tổng cộng (đ/năm)
I	Hội đồng quản trị				
1	Đông Tuấn Vũ	Chủ tịch HĐQT		72.000.000	72.000.000
2	Đặng Văn Việt	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	491.000.000	72.000.000	
3	Nguyễn Đức Vinh Nam	TVHĐQT- Phó TGD	303.000.000	48.000.000	
4	Đỗ Tô Hiệu	TVHĐQT		48.000.000	48.000.000
5	Hoàng Trọng Bình	TVHĐQT		48.000.000	48.000.000
II	Ban điều hành, CBQL				
1	Dương Thị Quyên	KTT kiêm TPTCKT	185.000.000		
III	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Nhân	Trưởng ban	106.000.000	24.000.000	130.000.000
2	Nguyễn Minh Giáp	Thành viên		24.000.000	24.000.000
3	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên		24.000.000	24.000.000

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan:

Trong năm có giao dịch giữa Chủ tịch HĐQT và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc.

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm không có giao dịch.

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã Ban hành Quy chế công bố thông tin nhằm thực hiện các nội dung công bố thông tin theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước;

Công ty thực hiện việc công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định tại 96/2020/TT-BTC của Ủy Ban chứng khoán; đồng thời cung cấp thông tin trên hệ thống IDS của UBCKNN.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Không có

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (*Báo cáo kiểm toán kèm theo*)

Công ty cổ phần RedstarCera xin báo cáo và mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Ủy ban.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu: VT, Tký Cty.



Đặng Văn Việt

Phụ lục I

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo thường niên số: 102/BC-HĐQT ngày 01 tháng 4 năm 2024)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
1	Số 23/QĐ-HDQT	30/01/2023	Thay đổi đơn vị kiểm toán BCTC 2022
2	Số 37/QĐ-HDQT	17/2/2023	Ngày chốt danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ
3	Số 56/NQ-HĐQT	15/3/2023	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ 2023
4	Số 84/QĐ-HDQT	30/3/2023	Thay đổi tên thương hiệu và logo Công ty
5	Số 85/QĐ-HDQT	30/3/2023	Giải thể Nhà máy gạch chịu lửa
6	Số 102/NQ-HDQT	12/4/2023	Ủy quyền vay vốn, bảo lãnh, phát hành L/C
7	Số 156/QĐ-HDQT	25/5/2023	Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài
8	Số 220A/NQ-HĐQT	26/7/2023	Thông qua các nội dung phiên họp thứ 7
9	Số 221/NQ-HDQT	28/7/2023	Phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC 2023
10	Số 256/NQ-HDQT	08/9/2023	Phương án chi trả cổ tức năm 2022
11	Số 298A/NQ-HDQT	06/10/2023	Vay vốn tại Ngân hàng VCB Hải Dương

